

Số: 669/2020/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 722/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lăng Phương T, sinh năm 1983

- Bị đơn: Anh Bùi Nhật Q, sinh năm 1984

HKTT: Tổ 19, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lăng Phương T và anh Bùi Nhật Q.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2. 1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lăng Phương T và anh Bùi Nhật Q nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Hai bên thống nhất thỏa thuận, giao hai con chung là Bùi Nhật Q, sinh ngày 04/3/2010 và cháu Bùi Khánh P, sinh ngày 21/10/2013 cho anh cho Bùi Nhật Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu Q, P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu. Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Án phí:** Chị Lăng Phương T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0003520 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND P. Tân Long, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tứ Xuân**

